

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về gói thầu**

- Tên gói thầu: Mua sắm Phương tiện bảo vệ cá nhân và Bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT;
- Tên Chủ đầu tư: Chi nhánh Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch;
- Nguồn vốn: 100% vốn chủ sở hữu (Nguồn vốn sản xuất kinh doanh);
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (Qua mạng, trong nước);
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Chi tiết theo phạm vi công việc số XNNT.HCTC.PVCV.01-10 ngày 10/3/2026 (đính kèm).

##### **1.3. Các yêu cầu khác**

Chi tiết theo phạm vi công việc số XNNT.HCTC.PVCV.01-10 ngày 10/3/2026 (đính kèm).

#### **Mục 2. Bản vẽ**

Không có bản vẽ.

#### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

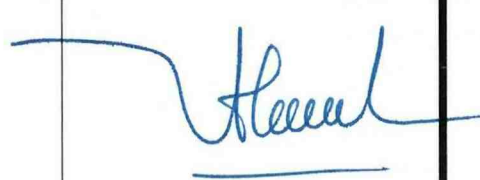
Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Quy định chi tiết trong Hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
XÍ NGHIỆP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP NHƠN TRẠCH

-----\*\*\*-----



**PHẠM VI CÔNG VIỆC**  
**MUA SẴM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT**

|                          | HỌ VÀ TÊN         | CHỨC DANH                 | CHỮ KÝ                                                                                                                                                                        |
|--------------------------|-------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>SOẠN THẢO</b>         | Phùng Quang Chung | Chuyên viên P.HCTC        |                                                                                          |
| <b>KIỂM TRA</b>          | Nguyễn Thái Hòa   | Phụ trách P.HCTC          |                                                                                           |
| <b>PHÊ DUYỆT</b>         | Nguyễn Phong Thái | Giám đốc Xí nghiệp        | <br> |
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10 |                   | Số trang: 16              |                                                                                                                                                                               |
| Rev: 01                  |                   | Ngày ban hành: 10/03/2026 |                                                                                                                                                                               |

| PHẠM VI CÔNG VIỆC<br>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ<br>LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT” |         |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                          | Rev. 01 | Trang 1/16 |

**THÔNG BÁO**  
**Nội dung viết mới**

Tên tài liệu: Phạm vi công việc gói thầu “Mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT”.

Số tài liệu: XNNT.HCTC.PVCV.01-10

Được viết mới và có hiệu lực kể từ ngày: 10/03/2026

| TT | Phiên bản | Nội dung     |
|----|-----------|--------------|
| 1  | Rev.01    | Xây dựng mới |

**BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH BAN HÀNH VÀ CẬP NHẬT TÀI LIỆU**

| Rev | Ngày ban hành | Người soạn thảo   | Người kiểm tra  |                  | Người phê duyệt                   |
|-----|---------------|-------------------|-----------------|------------------|-----------------------------------|
|     |               |                   | Họ tên          | Chức danh        |                                   |
| 01  | 10/03/2026    | Phùng Quang Chung | Nguyễn Thái Hòa | Phụ trách P.HCTC | Nguyễn Phong Thái – Giám đốc XNNT |

**DANH MỤC PHÂN PHỐI TÀI LIỆU**

| TT | Đối tượng phân phối      | Số lượng |
|----|--------------------------|----------|
| 1  | Ban Giám đốc XNNT        | 01       |
| 2  | Phòng Hành chính Tổ chức | 01       |
| 3  | Phòng Kế toán            | 01       |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ</b><br><b>LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                               | Rev. 01 | Trang 2/16 |

## **MỤC LỤC**

|              |                                                    |          |
|--------------|----------------------------------------------------|----------|
| <b>I.</b>    | <b>MỤC ĐÍCH.....</b>                               | <b>3</b> |
| <b>II.</b>   | <b>PHẠM VI ÁP DỤNG .....</b>                       | <b>3</b> |
| 1.           | Phạm vi áp dụng .....                              | 3        |
| 2.           | Đối tượng áp dụng .....                            | 3        |
| <b>III.</b>  | <b>TÀI LIỆU LIÊN QUAN .....</b>                    | <b>3</b> |
| <b>IV.</b>   | <b>CHỮ VIẾT TẮT, THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA .....</b> | <b>3</b> |
| <b>V.</b>    | <b>TỔNG QUAN CÔNG VIỆC .....</b>                   | <b>4</b> |
| 1.           | Giới thiệu .....                                   | 4        |
| 2.           | Sự cần thiết thực hiện công việc .....             | 4        |
| 3.           | Phương án thực hiện .....                          | 5        |
| <b>VI.</b>   | <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC NHÀ THẦU.....</b>             | <b>5</b> |
| 1.           | Yêu cầu chất lượng .....                           | 5        |
| 2.           | Yêu cầu nghiệm thu .....                           | 5        |
| 3.           | Yêu cầu nhà thầu .....                             | 6        |
| 4.           | Yêu cầu về an toàn.....                            | 6        |
| 5.           | Yêu cầu phối hợp .....                             | 6        |
| 6.           | Yêu cầu về quản lý rác thải.....                   | 7        |
| 7.           | Yêu cầu tiến độ.....                               | 7        |
| <b>VII.</b>  | <b>TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.....</b>                | <b>7</b> |
| 1.           | Trách nhiệm của PV GAS D - NT (Bên A) .....        | 7        |
| 2.           | Trách nhiệm của nhà thầu (Bên B).....              | 7        |
| <b>VIII.</b> | <b>BẢNG TIỀN LƯỢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC .....</b>  | <b>8</b> |

| PHẠM VI CÔNG VIỆC                                                                                         |         |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT” |         |            |
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                  | Rev. 01 | Trang 3/16 |

## I. MỤC ĐÍCH

Tài liệu này được ban hành nhằm:

- Đưa ra yêu cầu về phạm vi công việc và trách nhiệm của nhà thầu thực hiện gói thầu “Mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT”.
- Đưa ra yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu để bảo đảm nhà thầu đủ năng lực thực hiện công việc nêu trên.

## II. PHẠM VI ÁP DỤNG

### 1. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho gói thầu “Mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT”.

### 2. Đối tượng áp dụng

- Chủ đầu tư: Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
- Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch (PV GAS D – NT);
- Bộ phận chủ trì thực hiện của chủ đầu tư: Phòng Hành chính Tổ chức thuộc PV GAS D – NT;
- Nhà thầu thực hiện công việc “Mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT”.
- Và các bên có liên quan.

## III. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- KTA.XNNT.QT.11: “Quy trình quản lý an toàn trong công việc liên quan đến nhà thầu”.
- KTA.QL.02: “Quy trình đánh giá rủi ro và tác động môi trường”.
- KTA.XNNT.QT.05: “Quy trình cấp giấy phép làm việc”.
- Quyết định số 35/QĐ-KTA, ngày 30/01/2023: “Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác Vận hành, BDSC, an toàn và môi trường các Hệ thống phân phối khí thấp áp”.

## IV. CHỮ VIẾT TẮT, THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

| CHỮ VIẾT TẮT/THUẬT NGỮ | ĐỊNH NGHĨA                                                                                                    |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PV GAS D - NT          | Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch |
| Phòng HCTC             | Phòng Hành chính tổ chức thuộc PV GAS D - NT                                                                  |
| Gói thầu               | Là Gói thầu “Mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT”  |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| SỐ: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                     | Rev. 01 | Trang 4/16 |

| <b>CHỮ VIẾT TẮT/THUẬT NGỮ</b> | <b>ĐỊNH NGHĨA</b>                                                                                                                                                            |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Công việc</b>              | Là toàn bộ công việc “Mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT”                                                        |
| <b>Bên A/Chủ đầu tư (CĐT)</b> | Là Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch (PV GAS D - NT)                                             |
| <b>Bên B</b>                  | Là nhà thầu/liên danh nhà thầu tham gia đấu thầu và trúng thầu của gói thầu “Mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT” |
| <b>Hai Bên</b>                | Là Bên A và Bên B.                                                                                                                                                           |
| <b>Hợp đồng</b>               | Là văn bản thỏa thuận giữa Bên A và Bên B để thực hiện toàn bộ Công việc của gói thầu                                                                                        |
| <b>PCCC</b>                   | Phòng cháy chữa cháy                                                                                                                                                         |
| <b>PCCN</b>                   | Phòng chống cháy nổ                                                                                                                                                          |
| <b>KCN</b>                    | Khu công nghiệp                                                                                                                                                              |
| <b>ATVSLĐ</b>                 | An toàn vệ sinh lao động                                                                                                                                                     |
| <b>CBCNV</b>                  | Cán bộ công nhân viên thuộc PV GAS D - NT                                                                                                                                    |
| <b>ĐGRR</b>                   | Đánh giá rủi ro                                                                                                                                                              |
| <b>TĐMT</b>                   | Thay đổi môi trường                                                                                                                                                          |
| <b>BHLĐ</b>                   | Bảo hộ lao động                                                                                                                                                              |
| <b>BDSC</b>                   | BDSC                                                                                                                                                                         |

## **V. TỔNG QUAN CÔNG VIỆC**

### **1. Giới thiệu**

Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch có địa chỉ trụ sở chính tại Đường D3, KCN Dệt may Nhơn Trạch, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và trạm LGDS Hiệp Phước tại Lô D9, Đường N1, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, thành phố Hồ Chí Minh.

### **2. Sự cần thiết thực hiện công việc**

- Trong công tác vận hành, BDSC, tuần tra tuyến ống trên công trình khí thì biện pháp bảo vệ an toàn cho con người bằng BHLĐ là hết sức quan trọng và được Pháp luật cũng như Công ty quy định nghiêm ngặt trong công tác BHLĐ.
- BHLĐ giúp bảo vệ người lao động khỏi các yếu tố nguy hiểm như hóa chất, bụi,

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| SỐ: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                     | Rev. 01 | Trang 5/16 |

vi khuẩn, và các tác nhân vật lý khác, giúp giảm thiểu nguy cơ mắc các bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

- Việc sử dụng BHLĐ là một yêu cầu bắt buộc theo Bộ Luật lao động.
- Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp có thể dẫn đến chi phí y tế và bảo hiểm cao. Sử dụng BHLĐ giúp giảm thiểu những chi phí bằng cách ngăn ngừa các sự cố từ trước.

### **3. Phương án thực hiện**

- Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác Vận hành, BDSC, An toàn và môi trường các Hệ thống phân phối khí thấp áp, XNNT xác định các BHLĐ cần mua sắm.
- Căn cứ tình hình thực tế, XNNT lập danh sách các CBCNV được cung cấp BHLĐ và chủng loại, số lượng phù hợp với từng vị trí làm việcPV GAS D – NT: Tổ chức lựa chọn nhà thầu để cung cấp gói thầu “Mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT”.
- Nhà thầu thực hiện các bước:
  - + Cung cấp các thông tin theo yêu cầu của PV GAS D – NT.
  - + Cung cấp nhân viên và phối hợp với PV GAS D – NT để được hướng dẫn thực hiện khi trúng thầu.

## **VI. PHẠM VI CÔNG VIỆC NHÀ THẦU**

### **1. Yêu cầu chất lượng**

Gói thầu “Mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo hộ lao động dùng chung năm 2026 cho CBCNV thuộc XNNT” bao gồm các công việc sau:

- Dựa trên danh sách CBCNV được cấp BHLĐ do XNNT cung cấp, Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ kích thước quần áo và giày bảo hộ nhằm đảm bảo việc cung cấp BHLĐ phù hợp với thể trạng và kích cỡ của từng người sử dụng.
- Chất lượng hàng hóa: mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, có xuất xứ rõ ràng, đạt các yêu cầu về kỹ thuật, quy cách, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và yêu cầu của XNNT.
- Cung cấp chứng chỉ CO (Nếu hàng hóa sản xuất tại nước ngoài)/CQ/Các chứng chỉ/chứng nhận/tài liệu (bản copy) thể hiện tiêu chuẩn kỹ thuật/chất lượng hàng hóa cho các mặt hàng sau: Quần áo BHLĐ, Kính BHLĐ, Giày BHLĐ, Mũ BHLĐ, Ủng BHLĐ, Mũ Bảo hiểm xe máy.
- Cung cấp đầy đủ các chứng chỉ/chứng nhận/tài liệu liên quan (bản sao) để chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và màu sắc phù hợp theo yêu cầu của XNNT đối với loại vải cháy chậm sử dụng.

### **2. Yêu cầu nghiệm thu**

- Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển, bàn giao hàng hóa theo số lượng yêu cầu tại 02 khu vực làm việc của PV GAS D – NT:

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                     | Rev. 01 | Trang 6/16 |

- + Đường D3, KCN Dệt may Nhơn Trạch, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- + Lô D9, Đường N1, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhà thầu chịu chi phí vận chuyển và chi phí khác liên quan đến việc giao nhận BHLĐ.
- Đại diện của XNNT có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.
- Quần áo BHLĐ phải thiết kế theo nhận diện thương hiệu do XNNT cung cấp.
- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Kiểm tra tại kho của XNNT vào thời điểm nhận hàng hóa.
- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì XNNT có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật.
- Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, XNNT có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của XNNT không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.
- Đối với hàng hóa không đảm bảo chất lượng, hư hỏng, lỗi do nhà sản xuất hoặc lỗi trong quá trình vận chuyển được phát hiện trong quá trình bàn giao, sử dụng, Nhà thầu phải thay thế bằng hàng hóa khác, đảm bảo chất lượng trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của XNNT. Mọi chi phí liên quan đến việc bảo hành, thay thế, sửa chữa do Nhà thầu chịu. Trường hợp nhà thầu không hợp tác với XNNT để bảo hành, thay thế, sửa chữa hàng hóa, XNNT sẽ thông báo và ra quyết định xử lý vi phạm.

### **3. Yêu cầu nhà thầu**

- Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp.
- Hạch toán tài chính độc lập.
- Không trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
- Không trong thời gian bị cấm tham gia dự thầu theo quy định của pháp luật.
- Có kinh nghiệm thực hiện công việc tương tự.

### **4. Yêu cầu về an toàn**

- Nhân sự thực hiện vận chuyển hàng hóa đến PV GAS D – NT phải tuân thủ đầy đủ quy định và hướng dẫn của Bên A.

### **5. Yêu cầu phối hợp**

- Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với XNNT để lập Kế hoạch đảm bảo an toàn theo các quy trình KTA.XNNT.QT.11: Quy trình quản lý an toàn trong công việc liên

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẴM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| SỐ: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                     | Rev. 01 | Trang 7/16 |

quan đến nhà thầu; KTA.QL.02: Quy trình ĐGRR và TĐMT; KTA.XNNT.QT.05: Quy trình cấp giấy phép làm việc.

**6. Yêu cầu về quản lý rác thải**

– Nhà thầu chịu trách nhiệm thu gom, phân loại, xử lý rác thải sau khi kết thúc công việc và chịu trách nhiệm xử lý theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

**7. Yêu cầu tiến độ**

– Thời gian thực hiện gói thầu là 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**8. Yêu cầu bảo hành**

– Hàng hoá được bảo hành theo tiêu chuẩn quy định của nhà sản xuất, đối với hàng hóa có thời hạn bảo hành dưới 06 tháng, nhà thầu có trách nhiệm tiếp tục bảo hành tới 06 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao hàng hóa.

– Quần áo BHLĐ cháy chậm và dùng chung bảo hành tối thiểu 12 tháng (Bảo hành cho từng phụ kiện như vải, dây kéo, sọc phản quang, nút áo quần, đường chỉ may).

– Yêu cầu bảo hành và thời điểm bắt đầu bảo hành tính từ ngày các bên ký biên bản bàn giao hàng hóa.

**VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

**1. Trách nhiệm của PV GAS D - NT (Bên A)**

– Phối hợp nhà thầu công tác nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

– Cung cấp hình ảnh logo, số đo quần áo, kích thước giày, mẫu quần áo để Nhà thầu thực hiện công việc.

– Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong quá trình giao nhận hàng hóa của Nhà thầu và nghiệm thu sau khi Nhà thầu hoàn thành công việc.

– Thực hiện thanh toán cho nhà thầu theo đúng quy định của Hợp đồng.

**2. Trách nhiệm của nhà thầu (Bên B)**

– Cung cấp hàng hóa và đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của phạm vi công việc.

– Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc bảo hành cho các hàng hóa theo yêu cầu.

– Tuân thủ các quy định về PCCC, CNCH, Quy định của XNNT khi tiến hành bàn giao hàng hóa.

– Cung cấp các tài liệu về đặc tính kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng/bảo quản của phương tiện bảo vệ cá nhân (Catalog/Manual,...) (nếu có). Hoàn thành các công việc theo đúng các quy định trong Hợp đồng.

– Chịu trách nhiệm hoàn toàn về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, môi trường, PCCC và bảo hiểm vật chất, con người cho nhân viên của mình trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng này.

– Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với tất cả những tổn thất, thiệt hại về tài sản của PV GAS D – NT do sự bất cẩn hoặc lỗi của nhà thầu trong quá trình thực hiện Hợp đồng gây ra.

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẴM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ</b><br><b>LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                               | Rev. 01 | Trang 8/16 |

– Chịu mọi chi phí cho việc vận chuyển cung cấp mới và cung cấp thay thế hàng không bảo đảm chất lượng.

#### **VIII.BẢNG TIÊN LƯỢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC**

| Stt                                 | Tên hàng hóa                  | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã vật tư (nếu có)          | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|-------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----|----------|---------|
| <b>I PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN</b> |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                             |     |          |         |
| 1                                   | <b>Quần áo BHLĐ cháy chậm</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểu trang phục:</li> <li>- Áo liền quần cho CBCNV thường xuyên làm việc trong công trình khí và các cơ sở sản xuất khác, theo Mẫu số 02.</li> <li>- Quần, áo rời cho CBCNV không thường xuyên làm việc trong công trình khí và các cơ sở sản xuất khác, theo Mẫu số 03.</li> <li>- Màu sắc: Màu vàng, mã số D13896836.</li> <li>- Kích thước quần áo BHLĐ : Theo kích thước thiết kế mặc định các size chuẩn S, M, L, XL, XXL hoặc theo kích thước cụ thể của người lao động.</li> <li>- Mẫu mã thiết kế: Theo Mẫu số 02 và 03.</li> <li>- Mặt sau áo có dòng chữ “TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP” hình vòng cung và chữ “PV GAS” ở giữa.</li> <li>- Có sọc phản quang ở phía trước và sau như hình mẫu.</li> <li>- Ngực áo bên PHẢI người mặc để họ, tên, chức danh.</li> <li>- Ngực áo bên TRÁI người mặc để logo Tổng công ty, tên Công ty bằng tiếng Việt, túi áo trái có nơi gài giữ bút.</li> </ul> | NOMEX<br>III A<br>D13896836 | bộ  | 23       |         |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ</b><br><b>LAO ĐỘNG DỪNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                               | Rev. 01 | Trang 9/16 |

| Stt | Tên hàng hóa | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã vật tư (nếu có) | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----|----------|---------|
|     |              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước tên Tổng công ty, Công ty, tên nhân viên, hình ảnh logo, sọc phản quang, ... phải có tỷ lệ phù hợp với quy định về BHLĐ , theo nhận diện thương hiệu và theo đúng chi tiết quy định tại mẫu 02-03 đính kèm.</li> <li>+ Chất lượng:</li> <li>- Yêu cầu về chống cháy của vải phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn NFPA 2112 – Standards on Flame Resistant garmets for Protection of Industrial personnel againt flash fire hoặc tiêu chuẩn EN 531 (A, B1, C1) – Protective clothing for industrial workers exposed to heat (excluding fire-fighters and welders clothing).</li> <li>- Dây khóa kéo: Là loại khóa kéo 2 chiều, bằng chất liệu đồng.</li> <li>- Nút: Nút đồng, nikel loại tốt.</li> <li>- Điều chỉnh kích cỡ eo: Sử dụng thun co giãn (lớp thun nằm giữa 2 lớp vải chống cháy chặm).</li> <li>- Sọc phản quang: Đáp ứng yêu cầu về khả năng chống cháy của tiêu chuẩn BS EN 471:2003/ NFPA 1971-2000 hoặc tương đương; đáp ứng được yêu cầu về độ bền vật liệu phản quang theo tiêu chuẩn BS EN 471:1994 or ANSI/SEA-107-2004 hoặc tương đương, được may chắc chắn vào quần, áo BHLĐ .</li> </ul> |                    |     |          |         |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ</b><br><b>LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                               | Rev. 01 | Trang 10/16 |

| Stt | Tên hàng hóa                | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã vật tư (nếu có) | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----|----------|---------|
|     |                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Logo PV GAS, tên Công ty, tên nhân viên: Thêu rời, may vào bảo đảm chất lượng.</li> <li>- Độ bền kéo đứt và độ giãn đứt đáp ứng theo TCVN 1754-1986.</li> <li>- Độ thay đổi kích thước trong quá trình giặt và làm khô theo TCVN 8041 : 2009 (tương đương với ISO 5077 : 2007).</li> <li>- Độ phai màu theo 5 phép thử đáp ứng TCVN 4537-1:2002, TCVN 4537-2:2002, TCVN 4537-3:2002, TCVN 4537-4:2002, TCVN 4537-5:2002.</li> </ul> |                    |     |          |         |
| 2   | <b>Giày vải</b>             | - Chất liệu: Giày vải bạt mềm, đế cao su tổng hợp phủ lớp kép có độ bền cao, chống trơn trượt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    | đôi | 28       |         |
| 3   | <b>Vành che nắng</b>        | - Vải Kaki, cốt nhựa, màu xanh dương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    | cái | 64       |         |
| 4   | <b>Nút bịt tai chống ồn</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nút bịt tai, chụp tai chống ồn được trang bị cho CBCNV trong những khu vực có độ ồn trên 85 Db, hoặc những nơi có yêu cầu BHLĐ cụ thể.</li> <li>- Nút bịt tai bằng nút có dây, sử dụng thông dụng trong các công trình khí.</li> <li>- Chụp tai chống ồn phải được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày.</li> </ul>                                                                                                                            |                    | đôi | 62       |         |
| 5   | <b>Khăn trùm đầu</b>        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vải Kaki mềm, màu xanh dương.</li> <li>- Có khoá kéo phía trước.</li> <li>- Kích thước: Cho vòng đầu từ 57-58 cm trở lên.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    | cái | 38       |         |
| 6   | <b>Khẩu trang</b>           | - Khẩu trang được trang bị cho CBCNV dùng để che mũi, miệng, được sử dụng trong môi trường có bụi vô cơ, ... phải đáp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    | cái | 410      |         |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ</b><br><b>LAO ĐỘNG DỪNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                               | Rev. 01 | Trang 11/16 |

| Stt | Tên hàng hóa              | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã vật tư (nếu có) | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----|----------|---------|
|     |                           | ứng các yêu cầu tiêu chuẩn<br>TCVN 7312 : 2003 hoặc EN<br>143: 2000 (E).<br>- Yêu cầu: Chất liệu tốt không<br>gây dị ứng với người sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |     |          |         |
| 7   | <b>Găng tay</b>           | - Găng tay được trang bị cho<br>CBCNV để bảo đảm an toàn khi<br>tiếp xúc với các yếu tố rủi ro như<br>hóa chất, vết trầy xước, bỏng<br>nhiệt, ... phù hợp với tiêu chuẩn<br>TCVN 1841-76.<br>- Yêu cầu: Găng tay gọn nhẹ,<br>tiện dụng, không gây độc hại<br>hoặc dị ứng trên cơ thể người sử<br>dụng.                                                                                                      |                    | đôi | 26       |         |
| 8   | <b>Kính BHLĐ</b>          | - Kính được trang bị cho<br>CBCNV nhằm bảo vệ mắt tránh<br>bụi, văng bắn các vật lạ, bảo vệ<br>bức xạ, ... phải đáp ứng các yêu<br>cầu của tiêu chuẩn ANSI Z87.1<br>hoặc BS EN 166:1996 hoặc<br>TCVN 5082:1990.<br>- Có thể điều chỉnh kích cỡ<br>gọn.<br>- Đối với CNCNV bị tật về mắt<br>như cận, viễn, loạn thị: Có thể sử<br>dụng kính thuốc cá nhân có kiểu<br>dáng tương tự kính BHLĐ để<br>thay thế. |                    | cái | 28       |         |
| 9   | <b>Giày BHLĐ (cao cổ)</b> | - Giày trang bị cho CBCNV<br>nhằm bảo vệ, giảm thiểu các<br>nguy cơ chấn thương bàn chân<br>do vật nhọn, vật rơi, tiếp xúc với<br>hóa chất,...đáp ứng các yêu cầu<br>sau:                                                                                                                                                                                                                                   |                    | đôi | 32       |         |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẴM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ</b><br><b>LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                               | Rev. 01 | Trang 12/16 |

| Stt | Tên hàng hóa       | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã vật tư (nếu có) | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----|----------|---------|
|     |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn: ANSI Z41; European Standards CE EN ISO 20345 Class S1 SRC; American Standards ASTM F2413-05 M I/75 C/75 SD; Australian Standards AS/NZS 2210.3 Class S1 SRC.</li> <li>- Giày cao cổ bằng da mềm, bảo vệ cổ chân và gót chân.</li> <li>- Mũi giày có phần kim loại cứng bảo vệ chống vật cứng rơi vào chân.</li> <li>- Đế cứng bảo vệ bàn chân khi đâm vật nhọn, sắc, chống trượt khi tiếp xúc với nước, dầu, hóa chất, không gây đánh lửa.</li> </ul> |                    |     |          |         |
| 10  | <b>Mũ BHLĐ</b>     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mũ được trang bị CBCNV phải là mũ cứng, phù hợp với tiêu chuẩn ANSI Z89.1, Class E hoặc QCVN 06:2012/BLĐTBXH, có nút vặn điều chỉnh kích cỡ.</li> <li>- Mẫu mã: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bên trái mũ: Dán decal tên Công ty viết tắt bằng tiếng Anh (PV GAS D).</li> <li>+ Bên phải mũ: Dán decal tên CBCNV</li> <li>+ Trước mũ: Dán logo của Tổng công ty. (Theo mẫu 05 đính kèm).</li> </ul> </li> </ul>                                                                     |                    | cái | 26       |         |
| 11  | <b>Quần áo mưa</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quần áo bộ;</li> <li>- Chất liệu vải Polyester;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    | bộ  | 26       |         |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẴM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                     | Rev. 01 | Trang 13/16 |

| Stt                                  | Tên hàng hóa                                             | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã vật tư (nếu có) | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----|----------|---------|
|                                      |                                                          | - Độ kháng nước, chống thấm 10.000mm/cm2 – 20.000mm/cm2.                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |     |          |         |
| 12                                   | <b>Mũ bảo hiểm xe máy</b>                                | Loại trùm đầu<br>- Chất liệu: Nhựa ABS hoặc tương đương;<br>- Tem chống hàng giả và tem kiểm định chất lượng.                                                                                                                                                                                                      |                    | cái | 3        |         |
| 13                                   | <b>Ủng BHLĐ</b>                                          | - Ủng được trang bị cho CBCNV sử dụng cho các công trường thi công khi trời mưa, lầy lội...                                                                                                                                                                                                                        |                    | đôi | 3        |         |
| 14                                   | <b>Khăn tắm, khăn mặt</b>                                | - Phải phù hợp với các yêu cầu tiêu chuẩn EN ISO 20345:2011.<br>- Không gây độc hại và dị ứng với người sử dụng.<br>- Khăn tắm: 35x80cm, sợi bông catton dày thấm hút tốt, không ra màu, không đổ lông.<br>- Khăn mặt: 28x50cm, chất liệu sợi tre kháng khuẩn, mềm mại, thấm hút tốt.                              |                    | bộ  | 26       |         |
| <b>II BẢO HỘ LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG</b> |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |     |          |         |
| 1                                    | <b>Quần Áo BHLĐ dùng cho khách tham quan và nhà thầu</b> | - Kiểu trang phục: Quần, áo rời.<br>- Màu sắc: Màu vàng, mã số D13896836 hoặc tương đương.<br>- Kích thước: Đo theo kích thước thực hoặc theo kích thước thiết kế mặc định các size chuẩn S, M, L, XL, XXL, ....<br>- Mẫu mã thiết kế: Theo Mẫu số 01 đính kèm.<br>- Mặt sau áo có dòng chữ "TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT | Pangrim            | bộ  | 30       |         |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẴM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ</b><br><b>LAO ĐỘNG DỪNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                               | Rev. 01 | Trang 14/16 |

| Stt | Tên hàng hóa   | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã vật tư (nếu có) | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----|----------|---------|
|     |                | NAM - CTCP" hình vòng cung và chữ PV GAS ở giữa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |     |          |         |
|     |                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngực áo bên PHẢI người mặc để họ, tên, chức danh trên nền trắng, viền xanh, chữ xanh. Riêng áo trang bị cho khách để khe gắn thẻ tại mép trên, góc bên trái của túi áo phải.</li> <li>- Ngực áo bên TRÁI người mặc để logo Tổng công ty, tên Công ty bằng tiếng Việt, túi áo trái có nơi gài giữ bút.</li> <li>- Kích thước tên Tổng công ty, Công ty, tên nhân viên, hình ảnh logo, sọc phản quang, ... phải có tỷ lệ phù hợp với quy định về BHLĐ, theo nhận diện thương hiệu và theo đúng chi tiết quy định tại mẫu 01 đính kèm.</li> <li>+ Chất lượng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu vải: NOMEX III A, cotton hoặc tương đương,</li> <li>- Nút: Sử dụng nút đồng/nikel hoặc nhựa loại tốt.</li> <li>- Logo PVGAS, họ tên, chức danh thêu rời, may vào áo.</li> </ul> </li> </ul> |                    |     |          |         |
| 2   | <b>Mũ BHLĐ</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mũ được trang bị CBCNV phải là mũ cứng, phù hợp với tiêu chuẩn ANSI Z89.1, Class E hoặc QCVN. 06:2012/BLĐTBXH hoặc tương đương, có nút vặn điều chỉnh kích cỡ</li> <li>- Trước mũ: Dán logo của Tổng công ty. (Theo mẫu 05 đính kèm)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    | cái | 30       |         |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ</b><br><b>LAO ĐỘNG DÙNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                               | Rev. 01 | Trang 15/16 |

| Stt | Tên hàng hóa               | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã vật tư (nếu có) | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----|----------|---------|
| 3   | <b>Giày BHLĐ (thấp cổ)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giày trang bị cho CBCNV nhằm bảo vệ, giảm thiểu các nguy cơ chấn thương bàn chân do vật nhọn, vật rơi, tiếp xúc với hóa chất,...đáp ứng các yêu cầu sau:</li> <li>- Phải phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn: ANSI Z41; European Standards CE EN ISO 20345 Class S1 SRC; American Standards ASTM F2413-05 M I/75 C/75 SD; Australian Standards AS/NZS 2210.3 Class S1 SRC hoặc tương đương.</li> <li>- Giày bằng da mềm, bảo vệ cổ chân và gót chân.</li> <li>- Mũi giày có phần kim loại cứng bảo vệ chống vật cứng rơi vào chân.</li> <li>- Đế cứng bảo vệ bàn chân khi dẫm vật nhọn, sắc, chống trượt khi tiếp xúc với nước, dầu, hóa chất, không gây đánh lửa.</li> </ul> |                    | đôi | 8        |         |
| 4   | <b>Ô đi mưa</b>            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dù có đường kính lớn, tán mở ô 130cm, chiều cao của ô 86cm, ô có thể che được 2- 3 người.</li> <li>- Vải sợi carbon tổng hợp siêu chống thấm, chống tia UV.</li> <li>- Khung xương Inox, chắc chắn và bền bỉ chống lật.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    | cái | 9        |         |
| 5   | <b>Ủng BHLĐ</b>            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủng được trang bị cho CBCNV sử dụng cho các công trường thi công khi trời mưa, lầy lội...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    | đôi | 9        |         |

| <b>PHẠM VI CÔNG VIỆC</b><br><b>GÓI THẦU “MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN VÀ BẢO HỘ</b><br><b>LAO ĐỘNG DỪNG CHUNG NĂM 2026 CHO CBCNV THUỘC XNNT”</b> |         |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|
| Số: XNNT.HCTC.PVCV.01-10                                                                                                                               | Rev. 01 | Trang 16/16 |

| Stt | Tên hàng hóa              | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                               | Mã vật tư (nếu có) | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----|----------|---------|
|     |                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải phù hợp với các yêu cầu tiêu chuẩn EN ISO 20345:2011 hoặc tương đương.</li> <li>- Không gây độc hại và dị ứng với người sử dụng.</li> </ul> |                    |     |          |         |
| 6   | <b>Quần áo đi mưa</b>     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quần áo bộ;</li> <li>- Chất liệu vải Polyester;</li> <li>- Độ kháng nước, chống thấm 10.000 mm / cm2 – 20.000mm/cm2.</li> </ul>                  |                    | bộ  | 9        |         |
| 7   | <b>Mũ bảo hiểm xe máy</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại trùm đầu</li> <li>- Chất liệu: Nhựa ABS hoặc tương đương;</li> <li>- Tem chống hàng giả và tem kiểm định chất lượng.</li> </ul>             |                    | cái | 3        |         |

C.T.C.P.